

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 63/2021/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 20 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1029/TTr-STTTT ngày 14 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10

năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Văn

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

*(Kèm theo Quyết định số 63/2021/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng (sau đây gọi tắt là mạng TSLCD) cấp II của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II; doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng TSLCD cấp II.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Mạng TSLCD cấp II tỉnh Hưng Yên: Là phân hệ của mạng TSLCD cấp I (mạng Truyền số liệu chuyên dùng Quốc gia), kết nối các sở, ban, ngành tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đến Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh thông qua hạ tầng truyền dẫn của doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng TSLCD trên địa bàn tỉnh.

2. Đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II tỉnh Hưng Yên: Là các cơ quan, đơn vị có điểm kết nối vào mạng TSLCD cấp II.

Điều 4. Danh mục dịch vụ cung cấp trên mạng TSLCD cấp II

Dịch vụ cung cấp trên mạng TSLCD cấp II là các dịch vụ được quy định tại Điều 5 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Điều 5. Các ứng dụng khai thác trên mạng TSLCD cấp II

1. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành;
2. Hệ thống Thư điện tử công vụ của tỉnh;
3. Hệ thống Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh;
4. Hệ thống Giao ban trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp xã;
5. Trục kết nối liên thông, nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu;
6. Các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác của cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu trên mạng TSLCD cấp II.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG MẠNG TSLCD CẤP II

Điều 6. Quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Mạng TSLCD cấp II được quản lý, vận hành tập trung, thống nhất, sử dụng đúng mục đích, đảm bảo thông suốt, liên tục 24/7. Nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc xây dựng, mở rộng quy mô của hệ thống mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm quản lý thống nhất, tổ chức vận hành, phát triển đối với hệ thống mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh và được triển khai bằng hình thức thuê dịch vụ.

3. Các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II trong quá trình kết nối, khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, thay thế, nâng cấp các thiết bị lắp đặt tại đơn vị mình.

4. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng, dịch vụ của mạng TSLCD tham gia quản lý, vận hành mạng TSLCD cấp II cùng với cơ quan quản lý nhà nước đảm bảo các yêu cầu quy định tại Mục 1, Mục 2 Khoản 2; Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Điều 7. Kết nối mạng TSLCD cấp II

1. Kết nối đối với các cơ quan, đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II thực hiện theo quy định tại Mục 3, Khoản 2, Điều 1; Mục 3, Khoản 5, Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

2. Tài nguyên địa chỉ IP và thông số định tuyến của mạng TSLCD cấp II do Sở Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ TSLCD cung cấp, thiết lập theo quy hoạch và hướng dẫn của Cục Bưu điện Trung ương.

Điều 8. Sử dụng, lưu trữ, chia sẻ thông tin và đảm bảo an toàn thông tin trên mạng TSLCD cấp II

1. Sử dụng, lưu trữ, chia sẻ thông tin

a) Thông tin được sử dụng, chia sẻ và lưu trữ trên mạng TSLCD cấp II thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

b) Cơ quan, đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II khai thác, sử dụng, chia sẻ thông tin trong cơ sở dữ liệu, dịch vụ trên mạng TSLCD cấp II theo chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, từng cá nhân. Việc bảo quản, sao lưu dữ liệu định kỳ cho các cơ sở dữ liệu được khai thác, sử dụng trên mạng TSLCD cấp II do cơ quan, đơn vị quản lý chịu trách nhiệm thực hiện.

2. Đảm bảo an toàn thông tin

a) Quy định chung về đảm bảo an toàn thông tin cho hạ tầng mạng TSLCD cấp II thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

b) Mạng TSLCD cấp II phải đảm bảo đáp ứng quy định về an toàn thông tin theo cấp độ được quy định tại Khoản 3, Điều 9 Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp viễn thông liên quan trong việc cung cấp, quản lý, sử dụng mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh theo Quy chế này.

2. Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, cấu hình, khai thác sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin cho mạng TSLCD cấp II.

3. Xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định, kế hoạch phát triển, nâng cấp mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm quy định về sử dụng, chia sẻ, lưu trữ thông tin và an toàn thông tin trên mạng TSLCD cấp II.

5. Xây dựng phương án ứng cứu sự cố an toàn thông tin.

6. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Buu điện Trung ương) trước ngày 15 tháng 12 hằng năm về tình hình sử dụng mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán của đơn vị quản lý mạng TSLCD cấp II lập kế hoạch hằng năm, Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ, duy trì hoạt động của mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 11. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Tuân thủ Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của tỉnh; bổ sung quy định về sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của đơn vị vào quy chế sử dụng mạng máy tính của đơn vị; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông khi thực hiện cài đặt thiết bị, thiết lập địa chỉ IP kết nối mạng TSLCD cấp II tại đơn vị; tổ chức khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm ứng dụng do đơn vị chủ trì triển khai trên mạng TSLCS cấp II.

2. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện các quy định sử dụng mạng TSLCD cấp II theo Quy chế này đến các đơn vị trực thuộc, đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị.

3. Bố trí nhân sự thực hiện nhiệm vụ quản lý, theo dõi chặt chẽ quá trình hoạt động của hệ thống hạ tầng mạng và các thiết bị kết nối đến mạng TSLCD cấp II. Không tự ý cài đặt các phần mềm ứng dụng có kết nối mạng TSLCD cấp II.

4. Phối hợp xử lý sự cố kết nối với mạng TSLCD cấp II

a) Đối với các sự cố thông thường (về kết nối, chất lượng đường truyền...), các cơ quan, đơn vị liên hệ trực tiếp bộ phận kỹ thuật của doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ mạng TSLCD cấp II để được hỗ trợ, xử lý, khắc phục sự cố.

b) Đối với các sự cố nghiêm trọng (liên quan đến thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, đường truyền, các sự cố liên quan đến mất an toàn thông tin...) ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của cơ quan, đơn vị, vượt quá khả năng tự khắc phục phải thông báo kịp thời cho Sở Thông tin và Truyền thông để phối hợp xử lý, khắc phục sự cố.

c) Cơ quan, đơn vị có kế hoạch nâng cấp, bảo trì hệ thống mạng nội bộ có ảnh hưởng đến mạng TSLCD cấp II thì thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông và doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ trước tối thiểu 03 ngày làm việc để phối hợp thực hiện nhằm đảm bảo nguyên tắc quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II của tỉnh.

5. Báo cáo tình hình quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II (lồng ghép với Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin hằng năm) gửi về Sở Thông tin và Truyền thông theo biểu mẫu quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Điều 12. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ mạng TSLCD cấp II

1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, đảm bảo an toàn thông tin trong quản lý và khai thác mạng TSLCD cấp II, giúp các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân sử dụng hiệu quả mạng TSLCD cấp II của tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm của cá nhân sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Tuân thủ quy định về truy cập, khai thác sử dụng mạng TSLCD cấp II; không tiết lộ sơ đồ tổ chức hệ thống mạng, địa chỉ IP mạng TSLCD cấp II cho các cá nhân, tổ chức không liên quan.

2. Không tự ý cài đặt, tháo gỡ, di chuyển, can thiệp không đúng thẩm quyền vào các thiết bị đã thiết lập trên mạng TSLCD cấp II cho các mục đích không thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ.

3. Khi xảy ra sự cố ảnh hưởng đến mạng TSLCD cấp II, phải thông báo ngay cho người có thẩm quyền của đơn vị mình để kịp thời giải quyết.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn sử dụng mạng TSLCD cấp II có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phải sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.